

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2022

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyền và ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở UBND xã H, huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2022/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vòng Chấn K, sinh năm 1990, có mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Lương Văn N, sinh năm 1989, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Vòng Chấn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lương Văn N tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên gây áp lực cho tôi. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Tôi và anh N đã ly thân từ đó đến nay. Nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên tôi xin ly hôn anh Lương Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lương Thanh N, sinh ngày 31/3/2010; Lương Thanh H, sinh ngày 14/8/2014; Lương Thanh H1, sinh ngày 10/02/2016. Ly hôn tôi xin nuôi 03 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Vòng Chấn K và bị đơn Lương Văn N tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do vợ chồng không cùng quan điểm sống, nguyên đơn và bị đơn đã không sống chung với nhau từ năm 2017 đúng như xác nhận của thôn P và UBND xã H. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Lương Thanh N, sinh ngày 31/3/2010; Lương Thanh H, sinh ngày 14/8/2014; Lương Thanh H1, sinh ngày 10/02/2016. Các con còn nhỏ, bị đơn thường đi làm xa nhà, từ trước nay đều do nguyên đơn nuôi dưỡng, có nguyện vọng ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 03 con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vòng Chấn K;

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Vòng Chấn K được ly hôn với bị đơn Lương Văn N

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Lương Thanh N, sinh ngày 31/3/2010; Lương Thanh H, sinh ngày 14/8/2014; Lương Thanh H1, sinh ngày 10/02/2016 cho nguyên đơn Vòng Chấn K trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Lương Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Vòng Chấn K phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005875 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình 1 (GCNKH số 89 ngày 15/9/2009);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền